

GỒM CÓ 07 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG

Số TT	THỰC TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH					SAU KHI SẮP XẾP										
	TT	Tên đơn vị hành chính	Diện tích tự nhiên (km2)	Quy mô dân số (người)	Số thôn, khu phố	TT	Tên đơn vị hành chính mới	Diện tích tự nhiên (km2)			Quy mô dân số (người)			Số thôn, khu phố	Trụ sở hành chính	
								Hiện trạng	Tiêu chuẩn	Tỷ lệ %	Hiện trạng	Tiêu chuẩn	Tỷ lệ %			
			420,87	256.954	155			420,87				256.954			155	
1	1	Phường Bồng Sơn	17,39	23.546	11	1	Phường Hoài Nhơn 1	81,11	5,5	1475%	41.435	21.000	197%	21	Phường Bồng Sơn hiện nay	
2	2	Phường Hoài Đức	63,72	17.889	10											
3	1	Phường Hoài Tân	27,59	21.759	7	2	Phường Hoài Nhơn 2	37,67	5,5	685%	32.707	21.000	156%	15	Phường Hoài Tân hiện nay	
4	2	Phường Hoài Xuân	10,08	10.948	8											
5	1	Phường Hoài Hương	10,74	20.410	11	3	Phường Hoài Nhơn 3	64,36	5,5	1170%	44.634	21.000	213%	27	Phường Hoài Hương hiện nay	
6	2	Xã Hoài Hải	4,70	8.307	5											
7	3	Xã Hoài Mỹ	48,92	15.917	11											
8	1	Phường Hoài Thanh	16,56	14.924	10	4	Phường Hoài Nhơn 4	40,32	5,5	733%	43.167	21.000	206%	27	Phường Hoài Thanh Tây hiện nay	
9	2	Phường Tam Quan Nam	9,22	15.035	7											
10	3	Phường Hoài Thanh Tây	14,54	13.208	10											
11	1	Phường Hoài Hảo	37,64	15.159	6	5	Phường Hoài Nhơn 5	78,15	5,5	1421%	25.572	21.000	122%	15	Phường Hoài Hảo hiện nay	
12	2	Xã Hoài Phú	40,51	10.413	9											
13	1	Phường Tam Quan	7,22	14.097	9	6	Phường Hoài Nhơn 6	29,82	5,5	542%	24.858	21.000	118%	18	Phường Tam Quan hiện nay	
14	2	Xã Hoài Châu	22,60	10.761	9											
15	1	Phường Tam Quan Bắc	7,59	21.741	10	7	Phường Hoài Nhơn 7	89,45	5,5	1626%	44.581	21.000	212%	32	Phường Tam Quan Bắc hiện nay	
16	2	Xã Hoài Sơn	59,37	11.733	12											
17	3	Xã Hoài Châu Bắc	22,49	11.107	10											